

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 281/2024/HS - ST
Ngày 28 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, Bà Lương Thị Khuyển.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sặng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 280/2024/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2024/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T** - Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện C, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Quàng Văn P (đã chết) và bà Châu Thị Y; Bị cáo có vợ là Lò Thị M và có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010);

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 63/2020/HS-ST ngày 26/11/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 17/2007/HSST ngày 13/02/2007.

- Bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 28/2016/HSST ngày 16/6/2016

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 24/6/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lò Thị M, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện C, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 18/6/2024 tổ công tác Công an xã H, huyện S làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại bản P1, xã H, huyện S phát hiện Quàng Văn T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo ngực đang mặc của T có một gói nilon màu đen, bên trong có một túi nilon màu trắng, bên trong chứa cục bột liên kết màu trắng (Tướng khai nhận là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng nghi là ma túy, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, có biển kiểm soát 26B2 - 788.34.

Cùng ngày tại Cơ quan CSĐT Công an huyện S, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: Số bột màu trắng có khối lượng là 22,81 gam trích 0,41 gam làm mẫu để gửi giám định ký hiệu T, vật chứng còn lại là 22,40 gam ký hiệu L.

Tại bản kết luận giám định số 1339/KL ngày 21/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“- Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,41 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 22,81 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 05 giờ, ngày 18/6/2024 T đem theo số tiền 6.200.000đ rồi điều khiển xe mô tô của gia đình có biển kiểm soát 26B2 - 788.34 đi từ nhà đến khu vực xã H, huyện S, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi T gặp một người phụ nữ dân tộc Mông đang đi bộ trên đường, T dừng lại, nói chuyện và nhờ người phụ nữ này mua Heroine giúp thì người này đồng ý. T đưa số tiền 6.200.000đ cho người này, trong đó 200.000đ để trả công còn 6.000.000đ là mua Heroine, người phụ nữ này nhận tiền rồi đi vào trong bản khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho T một gói nilon màu đen, bên trong chứa túi nilon màu trắng chứa một cục Heroine. Mua được ma túy, T cho gói ma túy vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi điều

khởi xe mô tô đi về. Khi về đến bản P1, xã H, huyện S thì gặp tổ công tác Công an xã H, huyện S làm nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 222/CT-VKSSM ngày 29 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Quàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Quàng Văn T từ 09 năm - 09 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 mảnh nilon màu đen, 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở; Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô có biển kiểm soát 26B2 - 788.34. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là vợ của bị cáo T, chiếc xe có biển kiểm soát 26B2 - 788.34 thu giữ trong vụ án là tài sản chung của hai vợ chồng mua tại cửa hàng xe máy ở tỉnh Hải Dương vào năm 2022, xe đăng ký tên của chị, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy chị không hay biết. Nay chị đề nghị được xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 10 giờ 05 phút, ngày 18/6/2024 đối với Quảng Văn T cùng vật chứng bị thu giữ là 01 gói nilon màu đen bên trong có một túi nilon màu trắng có chứa cục bột liên kết màu trắng. Kết luận giám định số 1339/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “...*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 22,81 gam; loại Heroine (Heroin).*”

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/6/2024 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 22,81 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “05 năm đến 10 năm tù”.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xoá án tích lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bên cạnh đó, bị cáo còn có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án phạt tù về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu chí, làm ăn lương thiện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy tính khó giáo dục, cải tạo và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi đã trừ đi mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cầm tàng trữ lưu hành cùng 01 mảnh nilon màu đen, 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc mô tô có biển kiểm soát 26B2- 788.34 xác định được là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội chị Minh vợ bị cáo không biết và chị có đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe nên cần chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người phụ nữ bị cáo khai là người bị cáo đã nhờ mua ma túy, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 22,40 gam Heroin được đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu đen; 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở.

Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0005556.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị M: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, có biển kiểm soát 26B2 - 788.34.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 210/QĐ – VKS ngày 26/8/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2024).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung